

An Giang, ngày 21 tháng 7 năm 2024

Số: 2107-TVHV/ĐAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA  
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG  
(từ ngày 21/7 đến ngày 31/7/2024)**

**1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 11÷20/7/2024**

Trong tuần giữa tháng 7/2024, mực nước sông Mekong khu vực từ dưới Kratie lên nhanh. Đến 7h ngày 21/7, mực nước tại Kratie đang ở mức 16.45m, cao hơn 2.72m so với cùng kỳ 2023 và cao hơn cùng kỳ trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 1.05m.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới và Long Xuyên, mực nước trên các sông, kênh lên theo triều và đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần, ở mức xấp xỉ và cao hơn so với cùng kỳ 2023 từ 0.20-0.85m; mực nước thấp nhất đều xuất hiện trong những ngày giữa tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.45-0.55m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), do ảnh hưởng lượng mưa lớn nội vùng nên mực nước trên các kênh, rạch lên nhanh và đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày giữa tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.10-0.30m.

**2. Dự báo thủy văn từ ngày 21÷31/7/2024**

Trong tuần cuối tháng 7/2024, mực nước các trạm trên lưu vực sông Mekong tiếp tục lên. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long có khả năng ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN khoảng 10-15%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, lên theo triều và đạt giá trị cao nhất vào giữa tuần, riêng tại Khánh An mực nước tiếp tục lên, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày đầu tuần, mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.30-1.15m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực có xu thế xuống chậm trong nửa đầu tuần, sau đó lên trở lại và đạt giá trị cao nhất vào nửa cuối tuần, ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.35m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày nửa đầu tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.10-0.40m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông xuống chậm theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

| STT | Trạm       | sông, kênh, rạch    | Đặc trưng | Mực nước (H) thực đo từ ngày 11/7 đến ngày 20/7 |              |                     | Mực nước (H) dự báo từ ngày 21/7 đến ngày 31/7 |              |                     |
|-----|------------|---------------------|-----------|-------------------------------------------------|--------------|---------------------|------------------------------------------------|--------------|---------------------|
|     |            |                     |           | Ngày xuất hiện                                  | Trị số H (m) | So với cùng kỳ 2023 | Ngày xuất hiện                                 | Trị số H (m) | So với cùng kỳ 2023 |
| 1   | Tân Châu   | Tiền                | Max       | 20/7                                            | 1.85         | 0.42                | 26/7                                           | 2.40         | 0.57                |
|     |            |                     | Min       | 14/7                                            | 0.20         | 0.51                | 21/7                                           | 0.95         | 0.65                |
| 2   | Chợ Mới    | Ông Chưởng          | Max       | 20/7                                            | 1.68         | 0.26                | 26/7                                           | 2.10         | 0.43                |
|     |            |                     | Min       | 14/7                                            | -0.07        | 0.43                | 21/7                                           | 0.40         | 0.44                |
| 3   | Khánh An   | Hậu                 | Max       | 20/7                                            | 2.41         | 0.86                | 30/7                                           | 3.10         | 0.84                |
|     |            |                     | Min       | 14/7                                            | 0.89         | 0.53                | 21/7                                           | 2.22         | 1.13                |
| 4   | Châu Đốc   | Hậu                 | Max       | 20/7                                            | 1.94         | 0.35                | 26/7                                           | 2.45         | 0.58                |
|     |            |                     | Min       | 14/7                                            | 0.22         | 0.56                | 21/7                                           | 0.80         | 0.62                |
| 5   | Long Xuyên | Hậu                 | Max       | 20/7                                            | 1.71         | 0.23                | 26/7                                           | 2.10         | 0.34                |
|     |            |                     | Min       | 13/7                                            | -0.13        | 0.46                | 21/7                                           | 0.16         | 0.32                |
| 6   | Vàm Nao    | Vàm Nao             | Max       | 20/7                                            | 1.73         | 0.27                | 26/7                                           | 2.15         | 0.42                |
|     |            |                     | Min       | 13/7                                            | 0.00         | 0.48                | 21/7                                           | 0.48         | 0.46                |
| 7   | Xuân Tô    | Vĩnh Tế             | Max       | 19/7                                            | 0.96         | 0.19                | 27/7                                           | 1.00         | -0.24               |
|     |            |                     | Min       | 14/7                                            | 0.26         | 0.27                | 25/7                                           | 0.62         | 0.22                |
| 8   | Vĩnh Gia   | Vĩnh Tế             | Max       | 18/7                                            | 0.91         | 0.16                | 27/7                                           | 0.90         | -0.36               |
|     |            |                     | Min       | 16/7                                            | 0.31         | 0.22                | 25/7                                           | 0.63         | 0.19                |
| 9   | Tri Tôn    | Tri Tôn             | Max       | 19/7                                            | 0.98         | 0.23                | 27/7                                           | 1.02         | -0.14               |
|     |            |                     | Min       | 14/7                                            | 0.27         | 0.26                | 25/7                                           | 0.61         | 0.24                |
| 10  | Cô Tô      | Tri Tôn             | Max       | 19/7                                            | 1.06         | 0.15                | 27/7                                           | 1.10         | -0.11               |
|     |            |                     | Min       | 16/7                                            | 0.49         | 0.20                | 25/7                                           | 0.78         | 0.20                |
| 11  | Lò Gạch    | Tám Ngàn            | Max       | 18/7                                            | 0.86         | 0.19                | 27/7                                           | 0.90         | -0.20               |
|     |            |                     | Min       | 16/7                                            | .028         | 0.00                | 25/7                                           | 0.58         | 0.22                |
| 12  | Vọng Thê   | Ba Thê              | Max       | 19/7                                            | 1.15         | 0.13                | 27/7                                           | 1.20         | -0.05               |
|     |            |                     | Min       | 16/7                                            | 0.62         | 0.22                | 25/7                                           | 1.04         | 0.37                |
| 13  | Vĩnh Hanh  | Núi Chóc Năng Gù    | Max       | 20/7                                            | 1.43         | 0.29                | 27/7                                           | 1.50         | -0.04               |
|     |            |                     | Min       | 14/7                                            | 0.50         | 0.19                | 25/7                                           | 1.01         | 0.32                |
| 14  | Núi Sập    | Rạch Giá Long Xuyên | Max       | 20/7                                            | 1.09         | 0.14                | 27/7                                           | 1.15         | -0.02               |
|     |            |                     | Min       | 14/7                                            | 0.48         | 0.19                | 25/7                                           | 0.88         | 0.33                |

Tin phát lúc 16h00' ngày 21/7/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan